

Số: /BC-SCT

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động ngành Công Thương tháng 02 năm 2020

I. Đánh giá chung

Bước sang tháng 02/2020, ngay sau Tết Nguyên đán các doanh nghiệp đã hoạt động, kinh doanh trở lại, một số sản phẩm sản lượng tăng cao so với cùng kỳ, tuy nhiên do hoạt động xuất nhập khẩu đối với thị trường Trung Quốc bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19 nên một số sản phẩm sản xuất có xu hướng giảm so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tháng 02/2020 ước đạt 44.168,8 tỷ đồng, giảm 16,8% so với tháng trước, tăng 1% so với cùng kỳ; Giá trị xuất khẩu ước đạt 1.609,3 Tr.USD, tăng 24% so với tháng trước và giảm 21,5% so với cùng kỳ; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 3.240,5 tỷ đồng, giảm 12,6% so với tháng trước, tăng 5,8% so với cùng kỳ.

II. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

1.Sản xuất công nghiệp và sản phẩm chủ yếu

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) trên địa bàn tỉnh tháng 02/2020 ước đạt 44.168,8 tỷ đồng, giảm 16,8% so với tháng trước, tăng 1% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 17,2% so với tháng trước, tăng 1,1% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện, khí đốt nước nóng, hơi nước giảm 7,4% so với tháng trước, tăng 12,7% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 2,8% so với tháng trước, tăng 1,5% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng giảm 2,7% so với tháng trước, giảm 18,5% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với tháng trước như: Máy tính bảng ước đạt 1 Tr.SP, tăng 2,6 lần, giảm 1,6% so với cùng kỳ; camera truyền hình ước đạt 8,5 Tr.SP, tăng 72,9%, tăng 34,4% so với cùng kỳ; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa ước đạt 116,1 Tr.SP, tăng 25,9%, tăng 1,9% so với cùng kỳ; sản phẩm may ước đạt 6,9 Tr.SP, tăng 12,6%, tăng 48,5% so với cùng kỳ; Vonfram và sản phẩm của vonfram ước đạt 1,3 nghìn tấn, tăng 5,1%, giảm 0,9% so với cùng kỳ; phụ tùng khác của xe có động cơ ước đạt 4,9 Tr.SP, tăng 4%, tăng 34,2% so với cùng kỳ; quặng sắt và tinh sắt chưa nung ước đạt 102,2 nghìn tấn, tăng 3,2%, giảm 31,5% so với cùng kỳ; mạch điện tử tích hợp ước đạt 10,4 Tr.SP, tăng 3,1%, tăng 76,2%

so với cùng kỳ; gạch xây dựng bằng gốm, sứ ước đạt 4,4 triệu viên, tăng 2,2%, tăng 3,9% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm so với tháng trước: Nước máy thương phẩm ước đạt 2,4 triệu m³, giảm 0,8%, tăng 4,9% so với cùng kỳ; điện thương phẩm ước đạt 372 Tr.Kwh, giảm 1,3%, tăng 7,7% so với cùng kỳ; xi măng ước đạt 150 nghìn tấn, giảm 6,1%, giảm 7,8% so với cùng kỳ; than đá ước đạt 96,3 nghìn tấn, giảm 6,6%, giảm 2,8% so với cùng kỳ; đồng tinh quặng (Cu>20%) ước đạt 3,2 nghìn tấn, giảm 6,7%, giảm 7,6% so với cùng kỳ; tai nghe ước đạt 4,3 Tr.SP, giảm 7,3%, tăng 2,8 lần so với cùng kỳ; đá khai thác ước đạt 308,6 nghìn m³, giảm 8,4%, tăng 7,7% so với cùng kỳ; điện sản xuất ước đạt 148 Tr.Kwh, giảm 9,6%, tăng 14,8% so với cùng kỳ; sắt thép các loại ước đạt 107,4 nghìn tấn, giảm 24,2%, tăng 50,8% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh ước đạt 5 Tr.SP, giảm 30,9%, giảm 14,5% so với cùng kỳ...

2. Kinh doanh thương mại, dịch vụ

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 02/2020 ước đạt 3.240,5 tỷ đồng, giảm 12,6% so với tháng trước, tăng 5,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 165,4 tỷ đồng, giảm 2,5% so với tháng trước, tăng 4,7% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 3.068 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 94,7% thị phần bán lẻ), giảm 13,1% so với tháng trước, tăng 5,9% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 7,1 tỷ đồng, giảm 8,2% so với tháng trước, tăng 5% so với cùng kỳ.

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh ước đạt 6.948,1 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ.

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 02/2020 giảm 0,21% so với tháng trước, tăng 7,04% so với cùng kỳ. Chỉ số giá vàng tăng 2,88% so với tháng trước và tăng 20,35% so với cùng kỳ; chỉ số giá USD tăng 0,31% so với tháng trước và tăng 0,25% so với cùng kỳ.

3. Xuất, nhập khẩu

- Xuất khẩu: Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tháng 02/2020 ước đạt 1.609,3 Tr.USD, tăng 24% so với tháng trước, giảm 21,5% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu 26,7 Tr.USD, tăng 8,5% so với tháng trước, giảm 20,1% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.582,6 Tr.USD (chiếm tỷ trọng 98,3% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 24,3% so với tháng trước, giảm 21,5% so với cùng kỳ.

- Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu so với tháng trước: Nhóm điện thoại, máy tính bảng và linh kiện ước đạt 1.569 Tr.USD, tăng 24,6%, giảm 21,2% so với cùng kỳ

(Trong đó: Linh kiện điện tử và phụ tùng khác ước đạt 380,1 Tr.USD, tăng 40,8%, tăng 28,5% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh ước đạt 997,9 Tr.USD, tăng 25,1%, giảm 34,7% so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 191 Tr.USD, tương đương, tăng 14,4% so với cùng kỳ); chè các loại ước đạt 0,2 Tr.USD, tăng 45,8%, tăng 23,7% so với cùng kỳ; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 0,1 Tr.USD, tăng 15,3%, tăng 32,9% so với cùng kỳ; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 7,9 Tr.USD, tăng 14,6%, giảm 62,6% so với cùng kỳ; phụ tùng vận tải ước đạt 0,5 Tr.USD, tăng 6,5%, giảm 28,5% so với cùng kỳ; sản phẩm may ước đạt 24,9 Tr.USD, tăng 4,2%, tăng 40,7% so với cùng kỳ; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 5,4 Tr.USD, tương đương, giảm 14,5% so với cùng kỳ...

- Nhập khẩu: Giá trị nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tháng 02/2020 ước đạt 1.170,8 Tr.USD, tăng 9,7% so với tháng trước, giảm 3% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu 17,7 Tr.USD, tăng 13,3% so với tháng trước, tăng 5,2% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.153 Tr.USD, tăng 9,6% so với tháng trước, giảm 3,1% so với cùng kỳ.

- Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu so với tháng trước: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng ước đạt 4,4 Tr.USD, tăng 29,8%, tăng 15,4% so với cùng kỳ; giấy các loại ước đạt 0,5 Tr.USD, tăng 10,1%, tăng 57,4% so với cùng kỳ; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 1.128,5 Tr.USD, tăng 9,2%, giảm 3,2% so với cùng kỳ; chất dẻo (plastic) nguyên liệu ước đạt 6,8 Tr.USD, tăng 8,8%, giảm 44,9% so với cùng kỳ; vải các loại ước đạt 13,7 Tr.USD, tăng 7,8%, tăng 49,5% so với cùng kỳ; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 2 Tr.USD, tăng 1,6%, giảm 51,5% so với cùng kỳ; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 4,9 Tr.USD, tương đương, gấp 2,3 lần so với cùng kỳ; nguyên, phụ liệu dệt may ước đạt 0,7 Tr.USD, tương đương, tăng 44,5% so với cùng kỳ.

4. Công tác quản lý nhà nước

Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra thực hiện các Quy hoạch phát triển Công nghiệp, Thương mại, Điện lực, mạng lưới kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và Quy hoạch các loại khoáng sản... triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án của Ngành năm 2020.

Trình UBND tỉnh: Kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tỉnh Thái Nguyên; ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương tỉnh Thái Nguyên.

Báo cáo: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2015-2020; thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; triển khai hoạt động Đề án 939 của Chính phủ năm 2019, kế hoạch triển khai hoạt động Đề án 2020; tham mưu về xuất khẩu tinh quặng đồng tồn kho; thực hiện các biện

pháp, giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI năm 2019; thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành TW Đảng; tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019; giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri gửi đến trước và sau kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XIV; nội dung quản lý nhà nước về lĩnh vực điện lực được phân cấp; danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019; thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tỉnh Thái Nguyên năm 2019 nhiệm vụ và giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2020; thực hiện các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên; thông tin cung cấp tài liệu bổ sung, sửa đổi danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được.

Triển khai: Kiểm tra tình hình cung ứng hàng hóa thiết yếu và tuyên truyền biện pháp phòng, chống dịch viêm đường hô hấp do chủng mới của virus Corona (nCoV) tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và một số đơn vị đầu mối cung ứng trên địa bàn tỉnh; thành lập tổ công tác thực hiện xây dựng Đề án Giải pháp giảm sản xuất, sử dụng nhựa, túi ni lông khó phân hủy trên địa bàn tỉnh; tổ soạn thảo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025; kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; kế hoạch thực hiện công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2020; lập danh sách doanh nghiệp, cơ sở kinh tế thực hiện điều tra năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp năm 2020; rà soát công tác sản xuất để điều hành hoạt động xuất khẩu nông sản, trái cây qua biên giới đất liền phía Bắc; thông tin tới các doanh nghiệp tình hình xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ ngành Công Thương năm 2020.

Thẩm định và góp ý: Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XX; chủ trương đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tiện ích Hùng Hanh số 1 - Phú Thượng tại xóm Suối Cạn, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai; thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình cửa hàng xăng dầu Hồ Núi Cốc số 1; báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục cấp điện và hệ thống chiếu sáng - Công trình xây dựng cấp bách khu tái định cư hai bên quốc lộ 17 đoạn qua chợ Núi Voi, phường Chùa Hang, TP. Thái Nguyên; thiết kế cơ sở dự án Khu đô thị Việt - Hàn; điều chỉnh dự án trụ sở chi nhánh, nhà hàng ăn uống và kho bãi chứa hàng hóa tại xóm Giếng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên dự thảo nhiệm vụ quy hoạch tỉnh giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy chế phối hợp liên ngành trong quản lý hoạt động đa cấp; báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công khóa VIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX; ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá Cát Kết tại xóm 9, xã Phúc

Tân và xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, giải quyết theo chỉ đạo của UBND tỉnh về ảnh hưởng nổ mìn của mỏ đá Xóm Đầu...

Thẩm định hồ sơ và cấp: 01 Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm (ATTP); 01 Giấy chứng nhận (GCN) đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Tiếp nhận: 01 hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương; 01 hồ sơ đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 01 hồ sơ rà soát biểu mẫu đăng ký giá; 21 hồ sơ rà soát biểu mẫu kê khai giá; 42 hồ sơ thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại; 554 hồ sơ thông báo thực hiện khuyến mại.

Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành về tình hình kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa, thực phẩm phục vụ công tác, phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 01/02/2020 của UBND tỉnh; phối hợp tham gia công tác thanh tra, kiểm tra theo đúng chỉ đạo của cấp trên và theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức có liên quan... Duy trì: Trang Website, Bản tin Kinh tế Công Thương, sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên; hoàn thiện hoạt động phần mềm dịch vụ công phục vụ đăng ký thủ tục; công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Trên đây là tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động ngành Công Thương Thái Nguyên tháng 02/2020./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ; HĐND, UBND Tỉnh (b/c);
- Cục CTĐP, Vụ thị trường trong nước, Vụ Thương mại biên giới và MN (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- TTXTTM (đăng Website);
- Lưu: VT, P.KHTCTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngô Quyết